TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - NINH BÌNH
Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày 09-12-2025
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị Thắm và anh Dần"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thuý Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thế Bình
Ông Phạm Hồng Thái
- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.
Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh ngày 20/10/1992, Căn cước số 036192025117 cấp ngày 06/9/2021, nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện tại: Thôn L, xã N, tỉnh Ninh Bình.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 01/6/1985, căn cước công dân số 036085008237 cấp ngày 16/12/2021, nơi thường trú: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình.
Tại phiên tòa: Chị T và anh D đều có đơn xin xét xử vắng mặt.
NỘI DUNG VỤ ÁN:
Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28 tháng 8 năm 2025, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:
Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 21/10/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ ngày 16 tháng 6 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ ngày 16 tháng 7 năm 2025

đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 03/02/2015, Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 27/8/2016 và Nguyễn Mai C, sinh ngày 23/9/2019. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng với anh D. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 03 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi cả 03 con chung thì chị có nguyện vọng được nuôi con chung Nguyễn Mai C và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 11 năm 2025, bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Anh đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án gửi về liên quan đến việc chị Ngô Thị T có đơn khởi kiện ly hôn đối với anh. Vì điều kiện công việc nên anh không đến Toà án trình bày quan điểm được. Anh và chị Ngô Thị T có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 21/10/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không đến mức phải ly hôn. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ khoảng 4 tháng nay. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái, anh nhiều lần cố gắng hoà giải nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T quyết tâm ly hôn thì anh cũng đồng ý. Vợ chồng anh có 03 con chung như chị T trình bày, hiện cả 03 con chung đều đang ở với anh. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trường hợp không được nuôi 03 con thì anh có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Thị Bảo N và Nguyễn Ngọc Tường V, chị T nuôi cháu Nguyễn Mai C. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh. Vợ chồng anh không có tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì điều kiện công việc, anh xin được vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên toà xét xử các cấp. Anh giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không bổ sung gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình nhiều lần thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, giấy triệu tập anh D đến Toà án trình bày quan điểm nhưng anh D không đến làm việc. Vì vậy, Toà án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương xã N, tỉnh Ninh Bình để làm căn cứ giải quyết theo quy định pháp luật. Kết quả xác minh như sau:

Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 21/10/2011. Quá trình sinh sống, vợ chồng chị T và anh D có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không nắm rõ. Vợ chồng chị T và anh D có 03

con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 03/02/2015, Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 27/8/2016 và Nguyễn Mai C, sinh ngày 23/9/2019. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng với anh D. Về tài sản, khoản nợ, công sức đóng góp của vợ chồng chị T và anh D thì địa phương không nắm được. Đối với yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung của chị T, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị T và anh D mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị T, xử ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D. Về con chung, chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D có 03 con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 03/02/2015, Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 27/8/2016 và Nguyễn Mai C, sinh ngày 23/9/2019. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng với anh D. Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị T, anh D và nguyện vọng của các con chung. Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Ngô Thị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Mai C, giao cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo N và Nguyễn Ngọc Tường V. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm, chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Bị đơn mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt tại các buổi làm việc là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, sau đó bị đơn có ý kiến đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T,

anh D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.
[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã N, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 21/10/2011. Như vậy, cuộc hôn nhân này là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa chị T và anh D đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2025 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau. Chị T xin ly hôn, anh D ban đầu muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng nay chị T quyết tâm ly hôn anh cũng nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.
[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D có 03 con chung là Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 03/02/2015, Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 27/8/2016 và Nguyễn Mai C, sinh ngày 23/9/2019. Hiện cả 03 con chung đang ở cùng với anh D. Xét nguyện vọng, điều kiện kinh tế và hoàn cảnh của hai bên thì thấy: chị T hiện đang làm công ty, anh D đang làm nghề thợ xây đều lao động tự do có thu nhập đảm bảo về việc nuôi dưỡng con chung. Xét nguyện vọng của các con chung và để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, ổn định và sự phát triển mọi mặt của con chung nên giao con chung Nguyễn Mai C cho chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị Bảo N và Nguyễn Ngọc Tường V cho anh Nguyễn Văn D nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Việc chị T và anh D đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.
[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh D không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản tài chung, công nợ chung.
[5] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật
Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:
Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:
1. Xử ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D .
2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mai C, sinh ngày 23/9/2019 cho chị Ngô Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thị Bảo N, sinh ngày 03/02/2015 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 27/8/2016 cho anh Nguyễn

Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Hiện tại, cháu Nguyễn Mai C đang ở cùng với anh D. Anh D có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Mai C cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc khi chị T có yêu cầu.

3. Án phí: Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001708 ngày 15 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thuý Nga

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9, tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 9 - Ninh Bình;
- UBND xã Ninh Cường , Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thế Bình Phạm Hồng T1

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA